

Kinh nghiệm phòng tránh và ứng phó điều tra chống lẩn tránh biện pháp phòng vệ thương mại của một số nước Asean và bài học cho Việt Nam

Phạm Châu Giang¹

Cùng với xu hướng toàn cầu hoá, tự do hoá thương mại, nhiều quốc gia tiên phong trong tự do hoá thương mại cũng tăng cường bảo hộ thương mại để bảo hộ cho sản xuất trong nước, bằng nhiều biện pháp, công cụ thuế quan và phi thuế quan. Trong đó, các biện pháp phòng vệ thương mại đang được các quốc gia đó áp dụng đối với hàng hoá nhập khẩu từ nước ngoài. Theo chiều ngược lại, doanh nghiệp của quốc gia xuất khẩu tìm cách lẩn tránh các biện pháp phòng vệ thương mại (PVTM) để đẩy mạnh xuất khẩu. Do vậy, tình hình điều tra chống lẩn tránh biện pháp PVTM càng diễn biến phức tạp, mở rộng và gia tăng nhanh. Phòng tránh và ứng phó với điều tra chống lẩn tránh biện pháp PVTM trở nên là yêu cầu cấp thiết hiện nay không chỉ với Việt Nam và còn với nhiều nước trên thế giới.

Tác giả bài viết lựa chọn xem xét kinh nghiệm của một số quốc gia có điều kiện tương đồng với Việt Nam trong các vấn đề liên quan đến vụ việc điều tra chống lẩn tránh các biện pháp PVTM, đó là Malaysia, Thái Lan, Indonesia, để rút ra bài học tham khảo và có thể áp dụng trong điều kiện của Việt Nam.

Từ khoá: Biện pháp phòng vệ thương mại; Lẩn tránh; Phòng tránh; Phòng vệ thương mại.

1. Kinh nghiệm phòng tránh và ứng phó điều tra chống lẩn tránh biện pháp phòng vệ thương mại của một số quốc gia

Phòng vệ thương mại (PVTM) là một thuật ngữ chỉ 3 công cụ hạn chế nhập khẩu là chống bán phá giá (áp khi doanh nghiệp xuất khẩu bán phá giá hàng hóa), chống trợ cấp (áp khi Chính phủ nước xuất khẩu tài trợ sản xuất hàng hóa) và tự vệ (áp khi hàng nhập khẩu gia tăng quá nhanh ảnh hưởng đến sản xuất trong nước). Để áp dụng được 3 công cụ này, các nước đều phải trải qua quá trình điều tra mất khoảng một năm. Tuy vậy, nhiều trường hợp ngay sau khi bị áp thuế, các doanh nghiệp đã tìm cách lẩn tránh biện pháp này bằng nhiều phương thức khác nhau, phổ biến nhất là thay đổi nguồn gốc nguyên vật liệu hoặc đầu tư sang nước khác nhằm có xuất xứ mới để tiếp tục xuất khẩu. Do đó, các nước hầu như đều tiến hành giám sát việc áp thuế và sẵn sàng điều tra các hành vi lẩn tránh này. Khi bị điều tra và kết luận có lẩn tránh, hàng hoá xuất khẩu của quốc gia lẩn tránh sẽ bị áp thuế cao ngang với quốc gia bị áp thuế gốc đối với hàng hoá xuất khẩu.

Ngoài ra, đây còn là biện pháp có hiệu lực hồi tố (ví dụ, pháp luật Hoa Kỳ cho phép hồi tố về thời điểm khởi xướng điều tra) khiến doanh nghiệp bị truy thu thuế cho các lô hàng đã xuất khẩu trước đó. Hậu quả là doanh nghiệp có thể bị hủy đơn hàng, ngưng sản xuất, mất thị phần xuất khẩu, ảnh hưởng đến việc làm của nhiều lao động. Do đó, nhiều quốc gia trên thế giới, đặc biệt là quốc gia hướng về xuất khẩu đã xây dựng chính sách và hệ thống để phòng tránh điều tra chống lẩn tránh biện pháp

¹ Thạc sĩ - Tập đoàn VinaCapital

PVTM. Trước áp lực ngày càng lớn từ sự gia tăng các cuộc điều tra chống lẩn tránh biện pháp PVTM, nhiều quốc gia đã chủ động xây dựng các kịch bản và chiến lược ứng phó với các vụ việc điều tra này.

1.1. Kinh nghiệm của Malaysia

Malaysia là một trong những quốc gia chủ động xây dựng cơ chế phòng ngừa và ứng phó hiệu quả với các cuộc điều tra chống lẩn tránh biện pháp PVTM từ các nước nhập khẩu như Hoa Kỳ, EU, Ấn Độ và Canada. Điểm nổi bật trong kinh nghiệm của Malaysia là thiết lập một hệ thống quản lý tập trung và phối hợp tốt giữa cơ quan nhà nước, hiệp hội ngành hàng và doanh nghiệp. Cơ quan chủ trì điều tra và ứng phó các vụ việc liên quan chống lẩn tránh biện pháp phòng vệ thương mại (chống bán phá giá, chống trợ cấp và chống lẩn tránh) là Vụ Thực thi Thương mại (*Trade Practices Section*) thuộc Bộ Đầu tư, Thương mại và Công nghiệp (MITI).

- Về phòng tránh điều tra đối với hàng xuất khẩu của Malaysia

Để phòng tránh bị điều tra chống lẩn tránh biện pháp PVTM, Malaysia siết chặt quy định về xuất khẩu hàng hóa (đặc biệt các trường hợp tạm nhập tái xuất) trong bối cảnh nước này đã bị Hoa Kỳ cảnh báo và đưa vào diện giám sát chặt chẽ. Trước đây, các tổ chức như hội đồng doanh nghiệp, các phòng thương mại địa phương đều được cấp giấy chứng nhận xuất xứ không ưu đãi (NPCO). Từ ngày **06/5/2025**, Malaysia đã áp dụng các quy định khắt khe hơn để đảm bảo hàng xuất khẩu sang **Hoa Kỳ** được kiểm chứng đúng xuất xứ. Tương tự Việt Nam, hiện nay MITI là cơ quan duy nhất cấp NPCO cho các lô hàng xuất sang Hoa Kỳ. MITI đã nhấn mạnh **"Chính phủ cam kết duy trì tính minh bạch và liêm chính của các hoạt động thương mại quốc tế."**

Các biện pháp trên được thúc đẩy do áp lực ngày càng tăng từ phía Hoa Kỳ, khi Hoa Kỳ nghi ngờ một số công ty Trung Quốc lợi dụng Malaysia để chuyển hàng qua **Hoa Kỳ** nhằm trốn thuế (ví dụ: pin năng lượng mặt trời, kim loại, nhựa,...). Malaysia đã yêu cầu các doanh nghiệp minh bạch toàn bộ chuỗi cung ứng, nộp hồ sơ nguồn gốc nguyên liệu, hồ sơ sản xuất, hóa đơn nhập khẩu, giúp gia tăng độ tin cậy khi thương nhân đối mặt với điều tra quốc tế. Sự công khai này giúp nhà điều tra dễ xác minh và giảm rủi ro bị nghi ngờ lẩn tránh.

Bên cạnh đó, các biện pháp bổ sung của MITI bao gồm: (i) Tăng cường kiểm tra cấp NPCO và tăng tần suất kiểm toán các doanh nghiệp đăng ký NPCO; (ii) Phối hợp chặt với Cơ quan Hải quan để điều tra các vi phạm trung chuyển bất hợp pháp; và (iii) Xử lý nghiêm khắc các trường hợp khai sai xuất xứ hàng hóa. Theo đó, bất kỳ hành vi cố tình né thuế thông qua khai báo sai, dù về giá trị hay xuất xứ hàng hóa, đều được xem là vi phạm nghiêm trọng. Đây là một phản ứng chiến lược để duy trì uy tín trong thương mại quốc tế và để khẳng định Malaysia là bạn hàng trung thực, đáng tin cậy.

- Về ứng phó với vụ việc điều tra hàng xuất khẩu của Malaysia

Malaysia đã xây dựng một mô hình ứng phó điều tra chống lẩn tránh PVTM khá bài bản. MITI phụ trách toàn bộ quá trình kỹ thuật, từ điều tra, phân tích dữ liệu, xác minh dấu hiệu lẩn tránh đến phối hợp pháp lý. Khi bị điều tra lẩn tránh thuế, MITI chủ động hỗ trợ doanh nghiệp bằng cách hướng dẫn kỹ thuật, phối hợp với luật sư thương mại quốc tế và hiệp hội ngành (FMM) để xây dựng chiến lược pháp lý toàn diện.

Do thép là mặt hàng xuất khẩu của Malaysia bị điều tra nhiều nhất, để hỗ trợ doanh nghiệp ứng phó các vụ điều tra, Malaysia thiết lập dịch vụ tư vấn phòng vệ thương mại thông qua Malaysia Steel Institute (MSI), cung cấp hỗ trợ kỹ thuật như hướng dẫn trả lời bảng câu hỏi điều tra liên quan “anti-circumvention”. MITI cũng duy trì kênh đối thoại kỹ thuật với các cơ quan điều tra nước ngoài (Hoa Kỳ và EU) để trình bày dữ liệu gốc, phân tích rủi ro và phản bác các cáo buộc thiếu căn cứ.

1.2. Kinh nghiệm của Thái Lan

Cách tiếp cận của Thái Lan thể hiện tư duy chủ động và hệ thống quản lý rủi ro hiệu quả trong thương mại quốc tế. Việc kết hợp giữa minh bạch hóa chuỗi cung ứng, nâng cao tiêu chuẩn kỹ thuật về xuất xứ, và tăng cường đối thoại quốc tế đã giúp Thái Lan hạn chế tối đa thiệt hại cho doanh nghiệp, đồng thời giữ vững hình ảnh quốc gia xuất khẩu uy tín trên thị trường quốc tế. Đây là bài học kinh nghiệm quan trọng cho các nước đang phát triển như Việt Nam trong thiết lập cơ chế phòng tránh và ứng phó hiệu quả với các vụ việc điều tra chống lẩn tránh biện pháp PVTM.

Cơ quan đầu mối chịu trách nhiệm chính trong việc phòng tránh và xử lý các vụ việc liên quan đến điều tra chống lẩn tránh biện pháp PVTM là Cục Ngoại thương (DFT), trực thuộc Bộ Thương mại Thái Lan. DFT đóng vai trò then chốt trong cấp Giấy chứng nhận xuất xứ (C/O), giám sát chuỗi cung ứng và quy trình sản xuất của doanh nghiệp xuất khẩu nhằm đảm bảo tuân thủ các tiêu chí về xuất xứ hàng hóa theo quy định quốc tế và các hiệp định thương mại tự do (FTA) mà Thái Lan là thành viên.

- Về phòng tránh điều tra đối với hàng hoá xuất khẩu Thái Lan

Thái Lan cũng là một trong những quốc gia có thặng dư thương mại lớn với Hoa Kỳ (khoảng 45–46 tỷ USD) và bị điều tra chống lẩn tránh biện pháp PVTM ngày càng nhiều. Thái Lan đã tuyên bố dự kiến giảm mức thặng dư này xuống 30 tỷ USD mỗi năm khi tăng cường ngăn chặn vi phạm quy tắc xuất xứ. Thái Lan đã đề xuất các giải pháp xử lý tình trạng “chuyển hướng thương mại” từ doanh nghiệp Trung Quốc để lẩn tránh biện pháp PVTM của Hoa Kỳ. Tương tự Malaysia, DFT đã tiếp quản toàn bộ việc phê duyệt Giấy chứng nhận xuất xứ (C/O) đối với các lô hàng xuất khẩu sang Hoa Kỳ từ hiệp hội doanh nghiệp trước đây, đồng thời mở rộng danh sách sản phẩm rủi ro cao lên 65 nhóm hàng, tương ứng với 224 mã HS. Cục Ngoại thương chủ trì xác minh và giám sát các nhóm hàng rủi ro cao, chủ yếu là sản phẩm công nghiệp.

Hiện nay Cục Ngoại thương Thái Lan đang làm việc trực tiếp với Cơ quan Hải quan và Biên phòng Hoa Kỳ (CBP) để giải quyết các quan ngại và thiết lập quy trình phối

hợp chung, đặc biệt liên quan đến các mặt hàng bị Hoa Kỳ giám sát. Sau khi thống nhất, hai bên sẽ xây dựng quy trình kiểm tra và giám sát chung. Tiếp theo, Thái Lan sẽ triển khai các đợt kiểm tra tại nhà máy và rà soát hồ sơ xuất khẩu nghiêm ngặt đối với hàng hóa rủi ro cao, phối hợp với Cục Công nghiệp và các cơ quan liên quan, nhằm đảm bảo phía Hải quan Hoa Kỳ công nhận quy trình xác minh của Thái Lan. DFT chủ động lập danh mục “Watch List” các sản phẩm dễ bị điều tra, yêu cầu quy trình kiểm tra xuất xứ nghiêm ngặt hơn cho nhóm này (như thép, nhôm, pin mặt trời...). Các doanh nghiệp thuộc danh mục này phải tuân thủ quy trình xác minh xuất xứ nghiêm ngặt hơn và chịu giám sát thường xuyên để đảm bảo tính minh bạch của chuỗi cung ứng.

Ngoài việc siết chặt việc cấp giấy chứng nhận xuất xứ, Thái Lan cũng thăm định chặt chẽ hơn các đề xuất đầu tư mới, nhằm đảm bảo rằng các quy trình sản xuất cốt lõi phải được thực hiện trong lãnh thổ Thái Lan – tránh tình trạng mượn xuất xứ Thái Lan để lẩn tránh thuế, rồi sản xuất ở nơi khác. Những biện pháp này phản ánh lập trường cứng rắn hơn của Thái Lan trong chính sách đầu tư: chọn lọc, ưu tiên chất lượng, bền vững, và giảm rủi ro bị các nước (đặc biệt là Hoa Kỳ) áp thuế do hành vi gian lận qua nước thứ ba. Nhằm hạn chế nguy cơ doanh nghiệp bị cáo buộc lẩn tránh, Thái Lan tăng cường kiểm soát chặt chẽ việc cấp C/O, đặc biệt với các mặt hàng có nguy cơ cao như sản phẩm thép, nhôm, điện mặt trời... DFT áp dụng tiêu chuẩn cao trong việc xác minh tỷ lệ nội địa hóa, nguồn nguyên liệu đầu vào và mức độ gia công. Chỉ những sản phẩm có sự thay đổi đáng kể về kỹ thuật hoặc giá trị gia tăng nội địa cao mới được công nhận là có xuất xứ Thái Lan.

- Về ứng phó điều tra chống lẩn tránh đối với hàng hoá xuất khẩu

Trong các vụ việc cụ thể, DFT phối hợp với các hiệp hội ngành hàng (ví dụ: Hiệp hội Thép, Hiệp hội Nhôm, Văn phòng Chính phủ) nhằm bảo vệ quyền lợi hợp pháp của doanh nghiệp Thái Lan trong tiến trình điều tra của nước nhập khẩu. Sự phối hợp liên ngành này giúp tăng cường hiệu quả ứng phó, bảo đảm tính chính xác và kịp thời của thông tin phản hồi. Cục Ngoại thương Thái Lan làm đầu mối ứng phó điều tra chống lẩn tránh PVTM, đóng vai trò quan trọng trong xác minh xuất xứ, hướng dẫn doanh nghiệp chuẩn bị hồ sơ và điều phối phản hồi cho cơ quan điều tra nước ngoài.

Khi có khởi xướng điều tra, DFT nhanh chóng tập hợp doanh nghiệp, hỗ trợ kỹ thuật và thuê luật sư quốc tế để đại diện trong quá trình làm việc với nước điều tra. Chính phủ Thái Lan tăng cường trao đổi với Hoa Kỳ và EU, cung cấp thông tin pháp lý, minh bạch chuỗi cung ứng, nhằm chứng minh không có hành vi lẩn tránh. DFT thường xuyên tổ chức hội thảo về PVTM và chống lẩn tránh, giúp cộng đồng doanh nghiệp nâng cao năng lực phòng ngừa và phản hồi khi bị điều tra.

1.3. Kinh nghiệm của Indonesia

- Về phòng tránh điều tra đối với hàng hoá xuất khẩu

Để phòng tránh khả năng bị điều tra chống lẩn tránh biện pháp PVTM, Chính phủ Indonesia đã xây dựng hệ thống OSS-RBA (Hệ thống Cấp phép kinh doanh một cửa trực tuyến – Dựa trên đánh giá rủi ro) để theo dõi các hoạt động sản xuất có vốn đầu tư nước ngoài và tránh tình trạng thành lập công ty “vỏ bọc” hoặc các hoạt động “trên giấy tờ”. Hệ thống này đánh giá mức độ rủi ro của từng loại hình kinh doanh và điều chỉnh yêu cầu cấp phép phù hợp với mức rủi ro đó. Đây là một phần trong nỗ lực lớn nhằm cải thiện môi trường đầu tư và thu hút vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài thông qua việc làm cho quy trình cấp phép trở nên hiệu quả và minh bạch hơn. Có thể thấy, Indonesia chủ động phòng tránh nguy cơ bị điều tra lẩn tránh phòng vệ thương mại ngay từ khâu đầu tiên, bằng cách giám sát chặt chẽ các dự án đầu tư nước ngoài ngay từ khâu cấp phép và vận hành. Hệ thống trên giúp “lọc” các dự án không có sản xuất thực chất, đảm bảo dự án phải có đầu tư, có máy móc, có nhân lực, có sản phẩm đầu ra thực tế - chứng minh là sản xuất thực chất, không phải chỉ để “né thuế”.

Indonesia thực hiện các biện pháp PVTM thông qua Ủy ban Chống bán phá giá Indonesia (KADI) và Ủy ban An toàn thương mại (KPPI), thuộc Bộ Thương mại. Đối với công tác phòng tránh và ứng phó điều tra chống lẩn tránh biện pháp PVTM, KADI cũng đóng vai trò quan trọng. Bên cạnh đó, Tổng cục Hải quan & Thuế nội địa sẽ sử dụng phân tích dữ liệu để phát hiện các dấu hiệu lẩn tránh như chuyển tải qua nước thứ ba hoặc sử dụng C/O giả mạo. Họ phối hợp chia sẻ dữ liệu với KADI để hỗ trợ với cơ quan điều tra nước ngoài.

Một số công tác phòng tránh và điều tra chống lẩn tránh biện pháp PVTM đối với hàng hóa xuất khẩu của Indonesia gồm có minh bạch xuất xứ và C/O. Indonesia đã đối mặt với nhiều vụ việc lẩn tránh khi hàng hóa Trung Quốc được chuyển qua Indonesia, dùng C/O xuất xứ Indonesia để lẩn tránh thuế tại Hoa Kỳ và EU, gây thiệt hại nghiêm trọng cho ngành thép nội địa như PT Krakatau Steel. Vì vậy Indonesia siết chặt quyền cấp C/O và hoạt động xác minh xuất xứ để tránh gian lận nguồn gốc. Cụ thể như sau:

- + Siết chặt quyền cấp Giấy chứng nhận xuất xứ (SKA) nhằm ngăn chặn việc sử dụng lãnh thổ nước này như “điểm trung chuyển” để lẩn tránh thuế, đặc biệt trong bối cảnh căng thẳng thuế quan toàn cầu. Theo Nghị định số 16/2024 của Bộ Thương mại, việc cấp SKA giờ đây phải tuân thủ các tiêu chí chặt chẽ về xác định xuất xứ, đồng thời danh sách tổ chức cấp SKA đủ điều kiện đã được thu hẹp đáng kể để đảm bảo chất lượng và khả năng kiểm soát;
- + Bên cạnh đó, Chính phủ Indonesia đã cam kết ngăn chặn “transshipment” – tức chuyển tải hàng hóa từ nước xuất khẩu chính qua Indonesia để nhập khẩu sang nước thứ ba nhằm lẩn tránh thuế, bằng cách giám sát chặt chẽ luồng SKA và định kỳ rà soát, xử lý các trường hợp nghi vấn. Điều này được thực hiện thông qua hệ thống theo dõi SKA nội bộ và biện pháp cưỡng chế đối với tổ chức sai phạm.
- + Ngoài kiểm tra tại thời điểm cấp C/O, Indonesia còn thực hiện hậu kiểm theo hình thức định kỳ hoặc đột xuất, đặc biệt với doanh nghiệp xuất khẩu có dấu hiệu tăng

trường bất thường về kim ngạch trong thời gian ngắn. Hoạt động này được phối hợp giữa Cục Xuất nhập khẩu, Tổng cục Hải quan và các hiệp hội ngành hàng.

- Về ứng phó điều tra lẫn tránh đối với hàng hoá xuất khẩu

+ Tăng cường năng lực ứng phó qua đào tạo và hợp tác quốc tế: Indonesia đã chủ động tham gia các chương trình hỗ trợ như ARISE+ Indonesia, tổ chức các hội thảo chuyên đề về chống lẫn tránh PVTM nhằm nâng cao năng lực của KADI, KPPI, doanh nghiệp và luật sư thương mại.

Trong giai đoạn đối mặt với các vụ điều tra từ Mỹ/EU, cơ quan đại diện thương mại Indonesia (DPP) phối hợp chặt với thị trường và luật sư quốc tế, tăng cường năng lực tham gia và xử lý vụ việc, kỹ năng phản biện, chuẩn bị hồ sơ, tuân thủ đúng thời hạn trả lời các bản câu hỏi của cơ quan điều tra đối tác.

+ Nâng cao năng lực thông qua đào tạo và hội thảo

Indonesia phối hợp với chương trình ARISE+ và tổ chức nhiều workshop về chống lẫn tránh PVTM và thủ tục giải quyết tranh chấp WTO. Các sự kiện này giúp KADI, KPPI, DPP và doanh nghiệp hiểu rõ quy định quốc tế và cách phản ứng hiệu quả.

Mặc dù chưa có nhiều kinh nghiệm ứng phó các vụ việc điều tra chống lẫn tránh biện pháp PVTM, Indonesia thể hiện mạnh mẽ các nỗ lực mạnh mẽ trong việc hoàn thiện pháp luật, kiểm soát Giấy chứng nhận xuất xứ (C/O/SKA) và tăng cường năng lực ứng phó thông qua đào tạo và ngoại giao kỹ thuật, nước này cho thấy một mô hình tiếp cận chủ động, đáng tin cậy. Hệ thống kiểm soát xuất xứ và chứng nhận chặt chẽ là yếu tố then chốt giúp giảm thiểu rủi ro bị cáo buộc lẫn tránh, đồng thời còn là nền tảng để Indonesia sẵn sàng đối phó khi các vụ điều tra thực sự xuất hiện

1.4 Một số bài học rút ra

Kinh nghiệm từ một số quốc gia Đông Nam Á như trên cho thấy, mặc dù mức độ và tần suất các vụ việc bị điều tra chống lẫn tránh biện pháp PVTM khác nhau, nhưng các quốc gia này đều có định hướng chiến lược rõ ràng và nhất quán trong công tác phòng ngừa và ứng phó. Những kinh nghiệm này cung cấp bài học có giá trị tham khảo thiết thực cho Việt Nam trong bối cảnh tần suất các vụ việc liên quan đến điều tra chống biện pháp PVTM đối với hàng hóa xuất khẩu có xu hướng gia tăng.

Thứ nhất, xây dựng hệ thống cấp C/O chặt chẽ và minh bạch là yếu tố cốt lõi

Phát triển hệ thống kiểm soát xuất xứ và cấp giấy phép minh bạch, dựa trên mức rủi ro sản phẩm giúp phòng ngừa lẫn tránh biện pháp PVTM từ những bước đầu.

- Indonesia thực hiện thu hẹp danh sách các tổ chức cấp C/O, siết chặt tiêu chí cấp phép, và triển khai cơ chế kiểm tra chéo giữa trung ương và địa phương, đặc biệt với nhóm hàng có nguy cơ cao như thép, nhôm, dệt may. Indonesia đã áp dụng **cấp phép kinh doanh một cửa trực tuyến theo cơ chế đánh giá rủi ro (OSS-RBA)** để theo dõi vốn đầu tư nước ngoài, ngăn chặn các dự án “vỏ bọc” chỉ để giả mạo xuất xứ sản phẩm

- Malaysia áp dụng quy trình xác minh nghiêm ngặt đối với tỷ lệ nội địa hóa và yêu cầu minh bạch hóa chuỗi cung ứng. Các doanh nghiệp chủ động công khai thông tin về quy trình sản xuất, nhà cung cấp và giá trị gia tăng nội địa để tạo niềm tin với cơ quan điều tra nước nhập khẩu.

- Thái Lan chủ động hiện đại hóa hệ thống hải quan và kết nối dữ liệu xuất xứ với các cơ quan kiểm tra tại nước nhập khẩu nhằm tăng tính xác thực cho hồ sơ C/O.

Malaysia và Thái Lan cũng tăng cường kiểm soát việc cấp C/O, tập trung vào các ngành dễ có rủi ro như thép, nhôm, năng lượng mặt trời — giúp giảm thiểu khả năng phát sinh hành vi gian lận hoặc trung chuyển giả mạo xuất xứ.

Thứ hai, tăng cường cơ chế hỗ trợ doanh nghiệp ứng phó điều tra.

Thiết lập cơ chế hỗ trợ doanh nghiệp tập trung, phối hợp giữa nhà nước-hiệp hội-luật sư quốc tế, đảm bảo phản ứng nhanh chóng và chuyên nghiệp khi điều tra chống lẩn tránh biện pháp PVTM xảy ra.

Các quốc gia như Malaysia, Thái Lan xác lập cơ quan chuyên trách (MITI, DFT...) phối hợp với hiệp hội ngành và luật sư quốc tế để hỗ trợ doanh nghiệp phản ứng kịp thời khi bị điều tra. Indonesia dù kinh nghiệm còn khiêm tốn, nhưng cũng tham gia các chương trình đào tạo, hội thảo để nâng cao năng lực của cơ quan điều tra và doanh nghiệp. KADI và KPPI cũng được trang bị kỹ năng phản biện, xử lý hồ sơ chuyên sâu.

Cả Malaysia và Thái Lan đều có cơ quan đầu mối mạnh – như MITI (Malaysia) hay DTN thuộc Bộ Thương mại Thái Lan – làm nhiệm vụ tư vấn pháp lý, hỗ trợ hồ sơ phản biện, và điều phối luật sư quốc tế. Họ duy trì cơ chế phản ứng nhanh, phối hợp chặt chẽ giữa nhà nước – hiệp hội – doanh nghiệp ngay từ giai đoạn rà soát ban đầu.

Đáng chú ý, Malaysia còn thường xuyên tổ chức các buổi tập huấn, đào tạo chuyên sâu về pháp luật PVTM, giúp nâng cao năng lực chủ động cho doanh nghiệp trong nhận diện rủi ro và tuân thủ pháp lý.

Thứ ba, thúc đẩy ngoại giao kinh tế nhằm giảm thiểu nguy cơ bị áp dụng biện pháp bất hợp lý

Thiết lập kênh đối thoại song phương chính thức ngay cả trước khi có vụ việc cụ thể có thể xảy ra, giúp tăng tính thuyết phục, giảm rủi ro bị kết luận có lẩn tránh các biện pháp PVTM đối với hàng hoá xuất khẩu.

Các nước như Malaysia và Thái Lan duy trì đối thoại với cơ quan điều tra nước ngoài (Hoa Kỳ, EU...) để trình bày phân tích dữ liệu, làm rõ quy trình sản xuất và xuất xứ, phản bác cáo buộc thiếu căn cứ. Điều này giúp giảm khả năng áp dụng biện pháp bất hợp lý và bảo vệ uy tín doanh nghiệp và quốc gia.

Cả ba quốc gia đều tích cực duy trì kênh đối thoại chính thức với các thị trường điều tra như Hoa Kỳ, Liên minh châu Âu hay Hàn Quốc để bảo vệ lợi ích doanh nghiệp. Việc đàm phán thông qua các khuôn khổ song phương hoặc tại các diễn đàn ASEAN giúp hạn chế tác động lan tỏa từ các vụ việc đơn lẻ.

Thứ tư, giám sát và cảnh báo

Các cơ quan điều tra quốc tế như DOC (Hoa Kỳ), EC (EU) ngày càng chủ động đề xuất điều tra dựa trên dữ liệu thị trường và dấu hiệu bất thường như: biến động dòng chảy thương mại, xuất khẩu đột biến từ nước thứ ba, sự xuất hiện hàng loạt doanh nghiệp mới xuất khẩu sản phẩm giống ngành bị áp thuế. Do đó, các quốc gia xuất khẩu cần chủ động giám sát và phản ứng khi thay đổi chuỗi cung ứng hoặc xuất khẩu để tránh bị quy kết lẫn tránh. Phòng vệ cần chủ động xuất phát từ bên xuất khẩu, giám sát biến động chuỗi cung ứng và dữ liệu thương mại để tự điều chỉnh trước khi bị điều tra từ phía quốc gia nhập khẩu.

Thứ năm, nâng cao nhận thức doanh nghiệp

Nâng cao năng lực tư vấn pháp lý, đào tạo chuyên sâu cho doanh nghiệp là yếu tố then chốt trong phòng tránh rủi ro ngay từ sớm.

Malaysia và Thái Lan thường xuyên tổ chức hội thảo, đào tạo về quy định PVTM và chống lẫn tránh biện pháp PVTM cho doanh nghiệp, giúp doanh nghiệp nắm rõ tiêu chí khi chuẩn bị hồ sơ phản hồi điều tra. Indonesia thông qua các dự án như ARISE+ cũng từng bước nâng cao nhận thức và năng lực tuân thủ pháp lý cho các bên liên quan.

Từ các kinh nghiệm trên, Việt Nam cần tập trung vào ba trụ cột chính: (i) hoàn thiện hệ thống cấp C/O theo hướng minh bạch – kiểm soát rủi ro – lưu trữ số liệu; (ii) củng cố thể chế hỗ trợ ứng phó nhanh và đồng bộ giữa các cấp; (iii) chủ động nâng cao năng lực pháp lý cho doanh nghiệp và đẩy mạnh hợp tác quốc tế trong phòng vệ thương mại.

Tài liệu tham khảo

1. ARISE+ Indonesia. (2021). Bolstering Indonesia's response to trade remedy investigations.
2. Bloomberg News (2025). Thailand eyes US\$15 billion cut in US trade gap with export rules. Available at: [Bloomberg International Trade] (Accessed: 20 July 2025).
3. Bircu Journal. (2021). Legal Protection of Domestic Industries Against Dumping and Trade Circumvention in Indonesia.
4. Bộ Thương mại Indonesia. (2024). Peraturan Menteri Perdagangan Nomor 16 Tahun 2024.
5. Department of Trade Negotiations – Thailand. (2023). Annual Report on Trade Remedy Investigations.
6. East Asia Forum (2025) US trade threats leave Thailand in a bind, 26 April. Available at: [East Asia Forum] (Accessed: 20 July 2025).
7. European Commission – Trade Defence Instruments: Circumvention Investigations – EU legal framework.

8. Istimbath Journal. (2022). Urgensi Regulasi Anti Circumvention dalam Hukum Perdagangan Indonesia.
9. MITI Malaysia. (2022). Trade Remedies Support Services for Exporters.
10. Pasardana.id. (2024). Mendag Terbitkan Permendag Nomor 16 Tahun 2024, Ini Tujuannya.
11. Reuters (2025) Thailand may lose up to \$8 bln from potential US tariffs, says official, 2 April. Available at: <https://www.reuters.com/markets/asia/thailand-may-see-hit-up-8-bln-us-tariffs-says-official-2025-04-02/> (Accessed: 20 July 2025).
12. Reuters (2025) Thailand to offer US more trade concessions to avert 36% tariff, Bloomberg News reports, 6 July. Available at: <https://www.reuters.com/world/asia-pacific/thailand-offer-us-more-trade-concessions-avert-36-tariff-bloomberg-news-reports-2025-07-06/> (Accessed: 20 July 2025).
13. The Jakarta Post. (2021). Why we should fight trade circumvention.
14. The Nation (2025) Thailand tightens scrutiny on exports to US amid tariff fears, 7 April. Available at: <https://www.nationthailand.com/business/economy/40049330> (Accessed: 20 July 2025).
15. United States Code. (n.d.). Title 19 – Customs Duties. Section 1677j – Prevention of circumvention.
16. The Office of the United States Trade Representative (2025) Thailand, Southeast Asia & Pacific. Available at: <https://ustr.gov/countries-regions/southeast-asia-pacific/thailand> (Accessed: 20 July 2025).
17. The Straits Times (2025) Malaysia tightens rules on trans-shipment of foreign goods amid growing scrutiny by US authorities, 5 May.